TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ X** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 186/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú X, ngày 22 tháng 5 năm 2025*

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ X, THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 175/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải Q việc dân sự:*

- Anh Lê Kim Q, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: 11 Lễ Khê, phường Thủy Sơ, quận Phú X, thành phố H.

- Chị Huỳnh Thị Th, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: 11 Lễ Khê, phường Thủy Sơ, quận Phú X, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Kim Q và chị Huỳnh Thị Th kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 05 năm, được gia đình đồng ý tổ chức cưới theo phong tục địa phương và anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương S, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là UBND phường Hương S, quận Phú X, thành phố H) ngày 14/7/2008. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân của anh Q, chị Th là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống ở nhà cha mẹ anh Q, hạnh phúc được khoảng 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, cả hai đã nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng hơn, nay vợ chồng không quan tâm, yêu thương nhau nữa. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên anh Q, chị Th cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Lê Kim Q và chị Huỳnh Thị Th xác nhận vợ chồng có 03 con chung cháu Lê Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/10/2009; Lê Bích H, sinh ngày 14/9/2016 và Lê Mẫn L, sinh ngày 14/02/2019. Nguyện vọng của cháu T và cháu H muốn ở với chị Th nên khi ly hôn vợ chồng thoả thuận giao cả

03 con chung cháu T, cháu H, cháu L cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Kim Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi 03 con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Kim Q và chị Huỳnh Thị Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Kim Q và chị Huỳnh Thị Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Q, chị Th đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 14 tháng 5 năm 2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Kim Q và chị Huỳnh Thị Thủy.

- Về nuôi con chung: Giao 03 con chung cháu Lê Huỳnh Minh Tâm, sinh ngày 24/10/2009; Lê Bích Hà, sinh ngày 14/9/2016 và Lê Mẫn Linh, sinh ngày 14/02/2019 cho chị Huỳnh Thị Thủy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Kim Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi 03 con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Kim Q và chị Huỳnh Thị Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải Q.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Kim Q và chị Huỳnh Thị Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Kim Q và chị Huỳnh Thị Th đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001224 ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú X, thành phố H, nên được khấu trừ.

Trường hợp Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi .hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3**.** Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND thành phố H;*
- *VKSND quận Phú X;*
- *THADS quận Phú X;*
- *UBND phường Hương S, quận Phú X;*
(ĐKKH số 39 ngày 14/7/2008)
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Lê Tuyết Linh